TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 116/2021/HS-ST
Ngày: 26 – 4 – 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐTHUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Bạch Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Thiện;

Bà Nguyễn Ngọc Hồng.

- Thư ký phiên toà: Bà Thái Thị Yến - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phốThuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 120/2021/TLST- HS ngày 07 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

V Đ Th (tên gọi khác: Không), sinh năm 1991 tại tỉnh Bình Dương; Nơi cư trú: Số 142B, khu phố B, phường Bình Nhâm, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông V B T (đã chết) và bà Ng Th Ng, sinh năm 1961.

Tiền sự: Ngày 04 tháng 7 năm 2019, bị Công an phường Hưng Định, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản và 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; ngày 09 tháng 6 năm 2020, bị Ủy ban nhân dân phường Bình Nhâm, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại phường về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy thời hạn 03 tháng. Chấp hành xong ngày 10 tháng 9 năm 2020.

Tiền án: Không

Nhân thân: Ngày 06 tháng 8 năm 2017, Công an phường Bình Nhâm, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số

tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản; ngày 28 tháng 9 năm 2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An (nay là thành phố Thuận An), tỉnh Bình Dương ra quyết định xử phạt hành chính số tiền 900.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 20 tháng 12 năm 2020 đến ngày 31 tháng 12 năm 2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh. Có mặt.

Bị hại: Bà Ng Th O, sinh năm 1966; đại chỉ: Số 98/5, khu phố Đông Tư, phường L, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông B Q V, sinh năm 1981; địa chỉ: Số 183/2, khu phố L, phường L, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 21 tháng 4 năm 2020, V Đ Th đi bộ đến trước nhà số 98/5, khu phố Đông Tư, phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương thì phát hiện cổng không khóa cửa và không có người trông coi. Lúc này, Th lén lút đi bộ vào bên trong phòng khách lấy 01 máy tính bảng hiệu Masstel Tab 706, màu đen của bà Ng Th O cất vào bên trong lưng quần rồi ra ngoài tẩu thoát. Th đi đến cửa hàng điện thoại di động Vĩnh Mobile tại địa chỉ số 163/2, khu phố Long Thới, phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương cầm cho ông B Q V với giá 500.000 đồng. Số tiền có được Th mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân.

Qúa trình điều tra xác định vào ngày 04 tháng 7 năm 2019, Công an phường Hưng Định, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản và 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chưa được xóa tiền sự lại tiếp tục thực thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Tang vật thu giữ gồm: 01 máy tính bảng hiệu Masstel Tab 706, màu đen.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 20 tháng 8 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thuận An xác định tài sản bị thiệt hại do Thịnh thực hiện tội phạm ngày 21 tháng 4 năm 2020 là 01 máy tính bảng hiệu Masstel Tab 706, màu đen có giá trị 990.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 134/CT-VKS-TA ngày 06 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo V Đ Th về tội ‘‘Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo V Đ Th từ 07 tháng đến 10 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: 01 máy tính bảng hiệu Masstel Tab 706, màu đen là tài sản bị cáo chiếm đoạt thuộc quyền sở hữu của bà Ng Th O nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà O.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Ng Th O và ông B Q V không yêu cầu bị cáo bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị tuyên buộc bị cáo V Đ Th phải giao nộp số tiền 500.000 đồng để tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Bị cáo V Đ Th khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thống nhất tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng, không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thuận An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thuận An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo V Đ Th tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, vật chứng thu giữ có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 21 tháng 4 năm 2020, tại nhà số 98/5, khu phố Đông Tư, phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, V Đ Th đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 máy tính bảng hiệu Masstel Tab 706, màu đen của bà Ng Th O. Tài sản bị cáo chiếm đoạt có trị giá 990.000 đồng. Vào ngày 04 tháng 7 năm 2019, V Đ Th bị Công an phường Hưng Định, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản chưa được xóa tiền sự, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, đây là tình tiết định tội. Do đó, hành

vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An truy tố bị cáo V Đ Th về tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng người và đúng pháp luật.

[4] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm nhưng vì động cơ tư lợi, để có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy bị cáo cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Bản thân bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội. Do đó cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng lại tiếp tục phạm tội.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn về tài sản; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo tự ra đầu thú, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[8] Lời đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa có căn cứ, đúng luật, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên được chấp nhận.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bà Ng Th O và ông B Q V không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[11] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Điều tra thu giữ: 01 máy tính bảng hiệu Masstel Tab 706, màu đen là tài sản bị cáo chiếm đoạt thuộc quyền sở hữu của bà Ng Th O nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà O là phù hợp.

[12] Về biện pháp tư pháp: Sau khi phạm tội bị cáo đã mang tài sản chiếm được là 01 máy tính bảng hiệu Masstel Tab 706 đến cửa hàng điện thoại di động Vĩnh Mobile cầm cho ông B Q V để lấy số tiền 500.000 đồng. Xét, đây là số tiền thu lợi bất chính nên đại diện Viện kiểm sát đề nghị buộc bị cáo giao nộp để sung ngân sách Nhà nước là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Điều 109; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo V Đ Th phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo V Đ Th 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt để thi hành án. Được trừ thời gian tạm giam, tạm giữ từ ngày 20 tháng 12 năm 2020 đến ngày 31 tháng 12 năm 2020.

2. Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo V Đ Th phải giao nộp số tiền 500.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí: Bị cáo V Đ Th phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND, Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phốThuận An;
- Công an, Chi cục THADS thành phốThuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, THAHS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ TH7ẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Bạch Tuyết

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thiệu Văn Kết Em

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên trong hội đồng thống nhất.

Nghị án kết thúc vào hồi …… giờ …… phút ngày……

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**